

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2024/TLST-HS ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 14/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Đức A, sinh năm 1993; CCCD: 037093013702; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Khu phố E, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T và bà Đinh Thị N; Vợ: Lê Thị Hồng T1, có 02 con, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 29/9/2023.

Bị hại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1991

Địa chỉ: 17.10 Tòa nhà D chung cư T, D T, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Duy H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: D C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Vũ Văn N1, Sinh năm 1988

Địa chỉ: A H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Trần Đức M, sinh năm 1996

Địa chỉ: H đường V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.
Có mặt.

- Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1971

Địa chỉ: D B, khu phố C, Phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Duy H1 và Trần Văn K là bạn cùng quê chơi thân với nhau. Khoảng đầu tháng 5/2021, H1 đứng ra bảo lãnh cho K hợp tác làm ăn với Doãn Thành Đ. Quá trình làm ăn, K và Đ mâu thuẫn tiền, Đ nhiều lần gọi cho H1 hối thúc K trả tiền cho Đ. Sau đó H1 gọi cho K thì xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/6/2021, K cùng với bạn là Vũ Văn N1 đến nhà H1 nói chuyện, H1 rủ bạn là Trần Đức A đến nhà vì sợ bị K đánh. Trong lúc K nói chuyện với H1 được khoảng 10 phút thì Đ dẫn 01 nhóm khoảng 07 thanh niên trong đó có người tên Hồ Văn T2 (chưa rõ lai lịch – tên gọi khác Long T3) và người tên Lý Thanh H3 (chưa rõ lai lịch – tên gọi khác Hoàng G), yêu cầu anh K và anh N1 ra quán cà phê Huỳnh Đ1 do Đức A làm quản lý, địa chỉ số F L, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện. Tuy nhiên lúc này, anh K và anh N1 không đồng ý đi thì bị Đ kéo tay lên xe. Trần Đức A điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2-764.313 của anh K chở anh K ngồi giữa và Đ ngồi sau còn anh N1 thì bị kéo lên xe do 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) cầm lái và Long T3 ngồi sau chạy ra quán C. Tại quán cà phê Huỳnh Đ1, anh N1 được Đ yêu cầu ra ngồi chỗ khác sau đó nhóm Đ xông vào đánh anh K. Sau khi đánh xong, Đ yêu cầu anh K vào bàn ngồi cùng với anh H1 và yêu cầu anh K trả tiền. Anh K nói không biết gì về số tiền nợ thì Đ và Long T3 dùng tay đánh vào đầu và dùng ghế xếp đánh vào người anh K. Sau đó, Đ yêu cầu anh K đưa ví tiền để kiểm tra rồi lấy hết giấy tờ bao gồm 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ ngân hàng B, 01 thẻ ngân hàng V, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn K, số tiền gần 3.000.000 đồng trong ví của anh K và nói còn thiếu. Đ lấy tiếp điện thoại Iphone xs Max, màu vàng của anh K và ép anh K viết giấy bán xe. Anh K không đồng ý viết giấy bán xe thì nhóm của Đ xông vào đánh. Bị đánh, anh K sợ nên nói “để em viết giấy bán xe”, thì Đ hỏi mọi người trong quán “ở đây có ai có giấy chứng minh nhân dân không để làm giấy mua bán xe cho hợp pháp” Trần Đức A nói “có” và đưa cho anh K. Trong lúc Đức A đọc cho anh K viết giấy mua bán xe thì Đức A dùng tay không đánh vào đầu anh K 02 cái do anh K viết sai, sau đó Đ kêu Đức A dừng lại và kêu Hoàng G đến đọc cho Đức A viết tiếp. Sau khi viết giấy bán xe xong, Đ nói anh K vẫn còn thiếu tiền và phải trả cho Đ. Nên khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho bà Đinh Thị H2 là mẹ của anh H1 để mượn 50.000.000 đồng trả cho Đ thì bà H2 đồng ý. Bà H2 đưa số tiền trên vào quán cà phê Huỳnh Đ1 và đặt số tiền 50.000.000 đồng lên bàn cho anh K mượn, ngay lập tức Đ lấy số tiền đó và kêu bà H2 đi về. Sau khi lấy 50.000.000 đồng từ bà H2, Đ bắt K viết 02 giấy vay nợ (01 giấy vay nợ cho một người tên T4 50.000.000 đồng và 01 giấy vay nợ cho bà H2). Sau khi xong việc, nhóm của Đ cầm tiền, điện thoại di động, giấy tờ mua bán xe, giấy vay nợ và xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2-764.313 của K rồi bỏ đi. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, K đến Công an phường L, thành phố T trình báo sự việc. Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Đức A. Ngày 16/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định truy

nã đối với Trần Đức A. Ngày 29/9/2023, Trần Đức A ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Trần Đức A khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Đức A khai, ngoài việc cho Doãn Thành Đ mượn giấy Chứng minh nhân dân thì việc Đ lấy các tài sản khác của anh K thì Đức A không để ý do bận việc trong quán.

Bản kết luận định giá tài sản số A – KV3/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2-764.31 có giá 57.333.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng 256Gb có giá 14.167.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 71.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2-764.31 do anh Trần Văn K đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng 256Gb. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 02 tài sản trên cho anh Trần Văn K.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT – VKS ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo về tội: “*Cướp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 1 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Cướp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Phân trách nhiệm dân sự và vật chứng đã xử lý xong, đề nghị xử lý án phí theo quy định.

Người bị hại đã được nhận lại tài sản và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo biết sai lầm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 02/6/2021, tại số F L, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đức A đã có hành vi tham gia cùng với nhóm của Doãn Thành Đ đánh anh Trần Văn K, sau đó Trần Đức A đưa giấy tờ chứng minh nhân dân của mình cho Đ để giúp Đ ép anh Trần Văn K lâm vào tình trạng không thể chống cự ký tên cho Anh đứng tên nhận chuyển nhượng trên giấy tờ mua bán xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2 – 764.31 nhằm giúp Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô có giá trị 57.333.000 đồng nên đã phạm vào tội: “*Cướp tài sản*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội.

Đối với Doãn Thành Đ và các đối tượng chưa rõ lai lịch đã trực tiếp đánh anh Trần Văn K và ép anh Trần Văn K viết giấy mua bán xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 18B2 – 764.31 có giá 57.333.000 đồng, ép anh K viết 02 giấy vay nợ (01 giấy vay nợ cho bà H2 với số tiền 50.000.000 đồng và 01 giấy vay nợ cho một người tên T4 với số tiền 50.000.000 đồng), lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max có giá 14.167.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Doãn Thành Đ về tội “*Cướp tài sản*”, truy nã bị can và ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “*Cướp tài sản*”. Đối với dấu hiệu của hành vi: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” của Đ và các đối tượng khác do chưa lấy được lời khai nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại; Bị cáo đã chủ động ra đầu thú; Bị cáo có căn nhỏ sinh năm 2022; Tại phiên tòa bị hại xác nhận được gia đình bị cáo hỏi thăm, xin lỗi nên có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo những là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên được ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức A: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2023.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;

TOÀ

- Sở Tư pháp TP . HCM;

- VKSND TP . Hồ Chí Minh;

- VKSND TP . Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;

- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

